

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hạn mức đất nông nghiệp khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 122/TTr-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2025 về dự thảo Quyết định Quy định hạn mức đất nông nghiệp khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức diện tích đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu các trường hợp sau:

1. Hạn mức đất nông nghiệp khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang theo quy định tại khoản 4 Điều 139 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 177 của Luật Đất đai.



## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.
2. Cơ quan nhà nước, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký, đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

## **Điều 3. Hạn mức đất nông nghiệp khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang**

Hạn mức đất nông nghiệp khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang như sau:

1. Không quá 03 ha cho mỗi loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
2. Không quá 10 ha cho mỗi loại đất trồng cây lâu năm.
3. Không quá 30 ha đối với mỗi loại đất:
  - a) Đất rừng phòng hộ.
  - b) Đất rừng sản xuất là rừng trồng.

## **Điều 4. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân**

1. Không quá 45 ha cho mỗi loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
2. Không quá 150 ha cho mỗi loại đất trồng cây lâu năm.
3. Không quá 450 ha đối với mỗi loại đất:
  - a) Đất rừng phòng hộ.
  - b) Đất rừng sản xuất là rừng trồng.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm xem xét cụ thể từng trường hợp để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất tại địa phương mình quản lý.
3. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố căn cứ hạn mức được nêu tại Quyết định này để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



## Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTr. Tỉnh Ủy; HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cổng thông tin điện tử Sở NN&MT;
- Lưu: VT, KT11.

(H)

*danul*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Công Vinh**